

Số: /QĐ-BNNMT

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường thực hiện tái cấu trúc quy trình theo hướng đơn giản hóa thành phần hồ sơ, giảm thao tác trên môi trường số

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Kế hoạch số 05-KH/BCĐTW ngày 11 tháng 7 năm 2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về Kế hoạch hành động 100 ngày xử lý các điểm nghẽn về chuyển đổi số trong hệ thống chính trị;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Chuyển đổi số.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường thực hiện tái cấu trúc quy trình theo hướng đơn giản hóa thành phần hồ sơ, giảm thao tác trên môi trường số.

Điều 2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

1. Các đơn vị trực thuộc Bộ (có TTHC):

a) Chủ trì, phối hợp với Vụ Pháp chế và Cục Chuyển đổi số thực hiện rà soát, tái cấu trúc, đề xuất sửa đổi văn bản quy phạm pháp luật liên quan (nếu có), hoàn thiện quy trình nội bộ, quy trình điện tử trong giải quyết TTHC theo hướng đơn giản hóa thành phần hồ sơ, giảm thao tác trên môi trường số, trình cấp có thẩm quyền ban hành.

b) Đẩy nhanh việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC, tích hợp vào kho dữ liệu kết quả giải quyết TTHC của Bộ, đồng bộ lên Cổng Dịch vụ công quốc gia; hoàn thành xây dựng các CSDL quốc gia, chuyên ngành bảo đảm “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”, sử dụng, tái sử dụng dữ liệu để phục vụ giải quyết TTHC, cắt giảm, thay thế thành phần hồ sơ của TTHC.

c) Tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ cá nhân, tổ chức thực hiện các TTHC. Tuyên truyền, vận động công chức, viên chức, người lao động nâng cao trách nhiệm, tích cực sử dụng các dịch vụ công trực tuyến giải quyết TTHC trên môi trường điện tử do các cơ quan nhà nước cung cấp.

2. Cục Chuyển đổi số:

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị trực thuộc Bộ, các Sở Nông nghiệp và Môi trường và các doanh nghiệp đồng hành thực hiện nâng cấp, mở rộng Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ bảo đảm cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo hướng đơn giản hóa thành phần hồ sơ, giảm thao tác trên môi trường số đối với các TTHC được công bố kèm Quyết định này.

b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị của Bộ Công an (C06, C12), các bộ, ngành, địa phương triển khai kết nối, khai thác các CSDL quốc gia, chuyên ngành phục vụ cắt giảm, thay thế, đơn giản hóa thành phần hồ sơ của TTHC; tích hợp với Cổng Dịch vụ công quốc gia và các hệ thống thông tin của các bộ, ngành, địa phương.

c) Chủ trì, phối hợp với Vụ Pháp chế theo dõi, đôn đốc, đánh giá hiệu quả việc triển khai thực hiện; báo cáo và kiến nghị Bộ trưởng các giải pháp cần thiết để bảo đảm thực hiện hiệu quả, chất lượng và đúng tiến độ.

3. Vụ Pháp chế:

a) Đôn đốc các đơn vị trực thuộc Bộ rà soát, tái cấu trúc, hoàn thiện quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC theo hướng đơn giản hóa thành phần hồ sơ, giảm thao tác trên môi trường số, trình cấp có thẩm quyền ban hành.

b) Phối hợp với Cục Chuyển đổi số theo dõi, đôn đốc, đánh giá hiệu quả việc triển khai thực hiện; báo cáo và kiến nghị Bộ trưởng các giải pháp cần thiết để bảo đảm thực hiện hiệu quả, chất lượng và đúng tiến độ.

4. Sở Nông nghiệp và Môi trường các tỉnh, thành phố:

a) Phối hợp với các đơn vị của Bộ Nông nghiệp và Môi trường rà soát, tái cấu trúc, hoàn thiện quy trình nội bộ, quy trình điện tử trong giải quyết TTHC đối với các

TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương (tỉnh, xã) theo hướng đơn giản hóa thành phần hồ sơ, giảm thao tác trên môi trường số.

b) Phối hợp với Cục Chuyển đổi số triển khai thực hiện kết nối giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của địa phương.

c) Tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ cá nhân, tổ chức thực hiện các TTHC. Tuyên truyền, quán triệt, chỉ đạo công chức, viên chức, người lao động nâng cao trách nhiệm, tích cực sử dụng các dịch vụ công trực tuyến giải quyết TTHC trên môi trường điện tử do các cơ quan nhà nước cung cấp.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Chuyển đổi số, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ và Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường các tỉnh, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- BCĐ của Chính phủ về phát triển KHCN, ĐMST, CDS và Đề án 06 (đề b/c);
- Bộ trưởng (đề b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Công an; Khoa học và Công nghệ;
- Các Thứ trưởng;
- Sở NN&MT các tỉnh, TP;
- Lưu: VT, CDS.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Đặng Ngọc Diệp

DANH MỤC

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
THỰC HIỆN TÁI CẤU TRÚC QUY TRÌNH THEO HƯỚNG ĐƠN GIẢN HÓA THÀNH PHẦN HỒ SƠ,
GIẢM THAO TÁC TRÊN MÔI TRƯỜNG SỐ**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BNNMT ngày tháng năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời hạn hoàn thành
1.	1.004756	Cấp Chứng chỉ hành nghề thú y	Cục Chăn nuôi và Thú y.	Cục Chuyển đổi số; Vụ Pháp chế; Sở NN&MT; Doanh nghiệp đồng hành.	- Hoàn thành rà soát, tái cấu trúc: trước ngày 30/9/2026. - Cập nhật, cung cấp DVCTT: trước ngày 30/11/2026.
2.	1.004363	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật	Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật.	Cục Chuyển đổi số; Vụ Pháp chế; Sở NN&MT; Doanh nghiệp đồng hành.	- Hoàn thành rà soát, tái cấu trúc: trước ngày 30/9/2026. - Cập nhật, cung cấp DVCTT: trước ngày 30/11/2026.
3.	1.012437	Kiểm soát thủy sản, sản phẩm thủy sản có nguồn gốc từ khai thác được vận chuyển bằng tàu công ten nơ nhập khẩu vào Việt Nam	Cục Thủy sản và Kiểm ngư.	Cục Chuyển đổi số; Vụ Pháp chế; Sở NN&MT; Doanh nghiệp đồng hành.	- Hoàn thành rà soát, tái cấu trúc: trước ngày 30/9/2026. - Cập nhật, cung cấp DVCTT: trước ngày 30/11/2026.
4.	1.011609	Công nhận hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình	Văn phòng Điều phối Trung ương Chương trình MTQG.	Cục Chuyển đổi số; Vụ Pháp chế; Sở NN&MT; Doanh nghiệp đồng hành.	- Hoàn thành rà soát, tái cấu trúc: trước ngày 30/9/2026. - Cập nhật, cung cấp DVCTT: trước ngày 30/11/2026.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời hạn hoàn thành
5.	1.000045	Xác nhận bảng kê lâm sản	Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm.	Cục Chuyển đổi số; Vụ Pháp chế; Sở NN&MT; Doanh nghiệp đồng hành.	- Hoàn thành rà soát, tái cấu trúc: trước ngày 30/9/2026. - Cập nhật, cung cấp DVCTT: trước ngày 30/11/2026.
6.	1.010727	Cấp giấy phép môi trường (cấp Tỉnh)	Cục Môi trường.	Cục Chuyển đổi số; Vụ Pháp chế; Sở NN&MT; Doanh nghiệp đồng hành.	- Hoàn thành rà soát, tái cấu trúc: trước ngày 30/9/2026. - Cập nhật, cung cấp DVCTT: trước ngày 30/11/2026.